**Chương 3 Phân tích hệ thống**

* 1. Sơ đồ Use case
     1. Danh sách use case

|  |  |
| --- | --- |
| Ký hiệu | Tên Use case |
| UC01 | Đăng ký |
| UC02 | Đăng nhập |
| UC03 | Đăng trạng thái |
| UC04 | Xem danh sách trạng thái của bạn bè |
| UC05 | Tạo album ảnh |
| UC06 | Viết blogs |
| UC07 | Đọc blogs |
| UC08 | Xem album ảnh |
| UC09 | Xem danh sách bạn bè |
| UC10 | Xem danh sách nhóm |
| UC11 | Xem thư mới |
| UC12 | Xem blogs |
| UC13 | Đọc thư mới |
| UC14 | Xóa thư |
| UC15 | Gửi thư |
| UC16 | Kết bạn |
| UC17 | Chỉnh sửa album ảnh |
| UC18 | Cập nhật blogs |
| UC19 | Tạo nhóm mới |
| UC20 | Chỉnh sửa nhóm |
| UC21 | Viết bình luận |
| UC22 | Đánh tags |
| UC23 | Xem thông tin cá nhân |
| UC24 | Cập nhật thông tin cá nhân |

* + 1. Sơ đồ use case

1. Sơ đồ chi tiết use case

Người dùng không là Thành Viên:



Người dùng là Thành Viên:



1. Sơ đồ use case tổng quát



c. Quản trị

* + 1. Mô tả chi tiết use case

|  |  |
| --- | --- |
| Ký hiệu | Tên Use Case |
| UC01 | Đăng ký |
| Tác nhân: Người dùng chưa là thành viên của hệ thống  Tham Chiếu: không  Điều kiện trước: Chưa có đăng ký tài khoản trong hệ thống.  Điều kiện sau: Chứng thực tài khoản bằng email được gởi tới.  Mô tả: Người dùng khi chưa là thành viên của hệ thống thì phải đăng ký cho mình một tài khoản. Bằng cách điền những thông tin cơ bản để hệ thống lưu trữu cũng như là thông tin để người dùng có thể sử dụng hệ thống. | |
| UC02 | Đăng nhập |
| Tác nhân: Người dùng đã là thành viên của hệ thống  Tham chiếu: không  Điều kiện trước: Người dùng đã có một tài khoản trong hệ thống.  Điều kiện sau: không  Môt tả: Người dùng khi đã có một tài khoản trong hệ thống thì mới bắt đầu sử dụng hệ thống bằng cách điền những thông tin chứng thực là tên đăng nhập và mật khẩu. | |
| UC03 | Đăng tin (trạng thái) |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống  Tham chiếu: không  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập.  Điều kiện sau: Nội dung tin được hiện thị  Mô tả: người dùng đăng nhập vào hệ thống vào trang mạng gia đình. Và nhấn vào ô đăng tin (trạng thái) để nhập tin tức hay trạng thái của mình sau đó nhấn đăng tin, tin đăng sẽ được hiển thị lên cho họ và cho những người là bạn bè của họ. | |
| UC04 | Xem danh sách trạng thái của bạn bè |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Đăng nhập  Điều kiện sau:  Mô tả: Khi người dùng vào trang mạng gia đình họ có thể xem danh sách trạng thái những bạn bè của mình đã đăng lên. | |
| UC05 | Tạo album ảnh |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu: không  Điều kiện trước: đăng nhập vào hệ thống, vào chức năng ‘Hình ảnh’  Điều kiện sau: Hình ảnh được lưu vào hệ thống và Post lên cho người dùng xem.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, và vào chức năng ‘Hình ảnh’. Để đưa album ảnh mới lên người dùng nhấn vào ‘Tạo album’ rồi sau đó chọn upload ảnh. Người dùng chọn những hình ảnh trong máy mình và upload lên server. Album ảnh sau đó được hiện thị cho người dùng và bạn bè của họ xem. | |
| UC06 | Viết blogs |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau: Bài viết của người dùng được lưu vào hệ thống và hiển thị lên cho người dùng và bạn bè có thể đọc.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, vào chức năng ‘Blogs’. Vào mục viết bài. Sau đó nhấn vào nút ‘publish’ để lưu xuống cơ sở dữ liệu đồng thời xuất bản ra cho bạn bè có thể thấy và đọc. | |
| UC07 | Đọc blogs |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống vào chức năng Blogs để xem danh sách blogs. Nếu thấy bài blogs nào hay người dùng có thể nhấn vào để đọc. | |
| UC08 | Xem album ảnh |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng sau khi đăng nhập vào hệ thống vào chức năng xem album ảnh. Khi đó hệ thống sẽ hiện lên danh sách các album mới nhất của mình và của bạn bè mình. Và người dùng muốn xem album nào đó thì chỉ cần nhấn vào là có thể xem được. | |
| UC09 | Xem danh sách bạn bè |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: Khi người dùng vào trang mạng gia đình họ có thể xem danh sách những bạn bè của mình bằng cách vào chức năng ‘bạn bè’. Danh sách bạn bè sẽ được hiện lên cho người dùng xem. | |
| UC10 | Xem danh sách nhóm |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng sau khi đăng nhập vào hệ thống vào trang mạng gia đình. Vào chức năng ‘Nhóm’ danh sách những nhóm trên mạng sẽ được hiển thị lên cho người dùng. | |
| UC11 | Xem thư mới |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống. Hộp thư của người dùng có thư mới gửi từ bạn bè.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống. Vào chức năng ‘Hộp thư’ danh sách những thư mới và thư đã đọc trước đó sẽ hiện thị ra cho người dùng. | |
| UC12 | Xem blogs |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: người dùng là thành viên của hệ thống sau khi đăng nhập vào hệ thống mạng gia đình. Chức năng blogs sẽ hiển thị ra danh sách blogs của mới viết của bạn bè mình. | |
| UC13 | Đọc thư mới |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống. Hộp thư có những thư mới từ bạn bè gửi đến.  Điều kiện sau: Những thư mới được đọc hệ thống phải đánh dấu đã đọc.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống. Vào chức năng Hộp thư danh sách thư mới và cũ được hiện thị lên cho người dùng xem. Vào nhấn chuột vào thư muốn đọc. hệ thống sẽ hiện thị ra cho người dùng nội dung của thư đó. | |
| UC14 | Xóa thư |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống. Hộp thư không trống.  Điều kiện sau: thư bị xóa sẽ được xóa khỏi cơ sở dữ liệu.  Mô tả: Người dùng sau khi vào hộp thư nếu có thư nào không quan trọng có thể xóa đi bằng cách nhấn vào nút xóa. Hệ thống sẽ xóa thư đó trong cơ sở dữ liệu. | |
| UC15 | Gửi thư |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng là thành viên của hệ thống, địa chỉ của người email của người cần gửi. Tiêu để thư cần gửi và nội dung thư cần gửi  Điều kiện sau: Thông báo cho người dùng là đã gửi thành công hay thất bại  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống và vào hộp thư của mình nhấn vào nút gửi mail hệ thống sẽ hiển thị những ô cho phép người dùng nhập email, tiêu đề và nội dung của thư vào sau đó nhấn nút gửi để hệ thống gửi thư đi. Sau đó hệ thống sẽ thông báo cho người dùng là gửi thành công hay thất bại. | |
| UC16 | Kết bạn |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống, phải biết được thông tin là địa chỉ email của người cần kết bạn trong hệ thống.  Điều kiện sau: Hệ thống sẽ thông báo thư kết bạn đã được gởi thành công hay thất bại.  Mô tả: Người dùng sau khi đăng nhập vào hệ thống. Vào chức năng kết bạn hệ thống hiển thị những ô thông tin để gửi dùng nhập địa chỉ email của người cần kết bạn và nội dung thư kết bạn. sau đó nhấn vào nút gửi hệ thống sẽ gửi thư kết bạn này đi. Và thông báo cho người dùng là thành công hay thất bại. | |
| UC17 | Chỉnh sửa album ảnh |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống  Tham chiếu:  Điều kiện trước: người dùng đăng nhập vào hệ thống. và phải là người sở hữu của album ảnh cần chỉnh sửa.  Điều kiện sau: hệ thống sẽ lưu lại và thông báo cho người người việc chỉnh sữa album ảnh là thành công hay thất bại.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống. Vào chức năng Album ảnh người dùng chọn album cần chỉnh sửa. Hệ thống sẽ hiện thị ra album ảnh và những ô trong đó có những nội dung trước đó. Người dùng sẽ chỉnh sửa lại những thông tin cần thiết. Sau đó nhấn nút cập nhật hệ thống sẽ lưu lại và thông báo cho người dùng thành công nếu đã lưu xuống cơ sở dữ liệu và thất bại nếu không lưu lại được. | |
| UC18 | Cập nhật blogs |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi sử dụng, người sử dụng là người tạo ra blogs đó.  Điều kiện sau: hệ thống thông báo cho người dùng là đã cập nhật thành công hay thất bại.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống. Vào chức năng ‘Blogs của tôi’ danh sách blogs sẽ hiện lên cho người dùng. Người dùng chọn blogs cần cập nhật nhấn chuột vào. Hệ thống sẽ hiện lên chi tiết blogs đó cho người dùng chỉnh sửa. Sau khi chỉnh sửa xong người dùng nhấn nút cập nhật để hoàn thành cập nhật blogs. Hệ thống sẽ lưu lại nếu thành công sẽ thông báo cho người người biết ngược lại thông báo cho người dùng thao tác cập nhật thất bại. | |
| UC19 | Tạo nhóm mới |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau: Hệ thống sẽ phải thông báo cho người dùng việc tạo nhóm là thành công hay thất bại.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống vào chức năng ‘ Tạo Nhóm mới’. hệ thống sẽ hiển thị những o cho phép người dùng điền thông tin môt tả nhóm như tên nhóm, hình đai diện, giới thiệu nhóm. Sau đó người dùng nhấn vào nút tạo nhóm để hoàn thành. Hệ thống sẽ thông báo cho người dùng biết việc tạo nhóm thành công hay thất bại. | |
| UC20 | Chỉnh sửa nhóm |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đã là thành viên của hệ thống. Người dùng phải là người tạo ra nhóm hoặc là thành viên của nhóm.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống vào chức năng ‘Nhóm’. Danh sách các nhóm mà người dùng là thành viên sẽ được hiện lên. Người dùng chọn nhóm cần chỉnh sửa. Hệ thống sẽ hiển lên những thông tin cần chỉnh sửa người dùng chỉnh sữa những thông tin này và nhấn nút cập nhật. Hệ thống sẽ lữu lại và thống báo lại cho người dùng thành công nếu việc lưu lai trong hệ thông thành công ngược lại sẽ thông báo thất bại. | |
| UC21 | Viết bình luận |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau: Hiện thị bình luận của người dùng lên trên đầu.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, Vào các chức năng xem trạng thái bạn bẹ hoặc album hệ thống hiện thị ra ô bình luận người dùng nhập nội dung bình luận vào. Và nhấn nút đăng lên. hệ thông sẽ hiển thị lên cho người dùng xem. | |
| UC22 | Đánh tags |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống.  Điều kiện sau: Tags được lưu vào hệ thống.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, vào chức năng ablum ảnh, hoăc blogs đánh dấu từ khóa vào hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào cơ sở dữ liệu. | |
| UC23 | Xem thông tin cá nhân |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống.  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đăng nhập vào hê thống.  Điều kiện sau:  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống vào chức năng thông tin cá nhân hệ thống sẽ hiện thị thông tin cá nhân cho người dùng xem. | |
| UC24 | Cập nhật thông tin cá nhân |
| Tác nhân: Người dùng là thành viên của hệ thống  Tham chiếu:  Điều kiện trước: Người dùng đăng nhập hệ thống.  Điều kiện sau: hệ thống báo cho biết người dùng thông báo cập nhật thông tin cá nhân thành công hay thất bại.  Mô tả: Người dùng đăng nhập vào hệ thống vào chức năng xem thông tin cá nhân và nhấn vào nút cập nhật thông tin cá nhân. Hệ thống hiện thị các thông tin cá nhân cho người dùng cập nhật người dùng nhấn nút cập nhật để hoàn thành việc cập nhật hệ thống sẽ thông báo cho người dùng biết việc cập nhật thành công hay thất bại. | |

* 1. Sơ đồ hoạt động
     1. Đăng ký
     2. Đăng nhập



* + 1. Xem danh sách trạng thái bạn bè
    2. Danh sách bạn bè
    3. Xem thông tin cá nhân
    4. Xem danh sách blogs
    5. Xem album ảnh
    6. Xem danh sách nhóm
    7. Hộp thư
    8. Bình luận
    9. Đánh giá
    10. Kết bạn
  1. Sơ đồ tuần tự
  2. Sơ đồ lớp